

NGUYỄN XUÂN KÍNH
NGUYỄN THÚY LOAN - PHAN LAN HƯƠNG - NGUYỄN LUÂN

KHO TÀNG TỤC NGŨ NGƯỜI VIỆT

TẬP 2



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN



**KHO TÀNG TỤC NGŨ
NGƯỜI VIỆT**

HAI TẬP

Tập II

Biên soạn

**NGUYỄN XUÂN KÍNH
NGUYỄN THÚY LOAN
PHAN LAN HƯƠNG
NGUYỄN LUÂN**

Với sự cộng tác của

**PHAN VĂN HOÀN
CAO THỊ HẢI
PHAN THỊ HOA LÝ**

**TRUNG TÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN QUỐC GIA
VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HÓA DÂN GIAN**

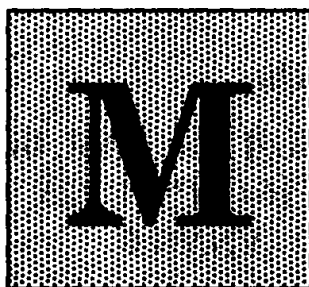


**Chủ biên
NGUYỄN XUÂN KÍNH**

**KHO TÀNG TỤC NGỮ
NGƯỜI VIỆT**

**HAI TẬP
TẬP II**

**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN
HÀ NỘI - 2002**



1. Ma ăn mày Bụt, Bụt chẳng thèm ăn mày ma.

ĐNQT 8b NL 171 TNCL 139, 556 TNPĐ I 195
TNVN 271 TTVH 101 VC II 9 VD 439

VD: Thái độ tự cao, tự đại cho rằng mình không cần người khác.

2. Ma bắt coi mặt người ta.

CNGN 46 NL 171 NNPD 11 NTP 149 TNCL 158
TNPĐ I 187 VC II 9 VD 439

BK Ma bắt xem mặt người ta. VHHP 127

VD: Tùy người mà bắt nạt chèn ép.

3. Ma cây gạo, cú cáo cây đề.

NL 171 TNCL 440 VC II 9 VNNN 6

NL: Chê những kẻ lông bông chỉ chực làm những việc xấu.

VC: Cây gạo: cây to, sống lâu năm, thân có gai và hoa màu đỏ; cây đề: cây bồ đề, loại cây sống lâu năm thường trồng ở

sân chùa. Tương truyền rằng cây gạo và cây bồ đề thường có ma quỷ trú ngụ.

Nb: Những sào huyết của bọn trộm cướp, bọn bất lương, nơi mà người lương thiện phải tránh né, sợ hãi.

4. Ma chê cưới trách.

ĐNQT 46a NASL II 38a NASL III 28a NL 171
 NNCC 21 NXK 164 TNCL 225 TNPĐ I 181
 VC II 9 VD 439 VNNN 6

VD: Những đại sự như đám cưới, đám tang khó có thể làm vừa ý, vừa lòng tất cả mọi người, dù cỗ linh đình, trọng thể đến mấy.

5. Ma chê quý hờn.

NNCC 14 TNCL 111 PNTN 20b TNPĐ I 181

6. Ma chết mất miệng.

NNCC 11 TNCL 111 TNPĐ I 181 VC II 10

Nhiều người đã chết đi mà chưa kịp chia gia tài nên các con tranh giành nhau của cải.

7. Ma cũ bắt nạt ma mới.

CCM 43 NASL IV 15a NL 171 NXK 185 TNCD 38
 TNTB 10a TNVN 373 TTVH 101 VC II 10 VD 439

BK - Ma cũ ăn hiếp ma mới. CNGN 90 NTP 149

- Ma cũ nạt ma mới. NL 171 NNCC 24 TNPĐ I 185

8. Ma dựa bóng cây.

TNCL 292 TNTB 1b TNVN 284
 TTVH 101 VCVN III 180

9. **Ma đưa lối, quỷ đưa đường.**
NASL III 54b NASL IV 19a NL 171 TNCL 556 VC II 11
BK Ma đưa lối quỷ *dẫn* đường. bk TNCL
10. **Ma hói Nại, khái Ba Trang.**
VHQB 309
Ở tỉnh Quảng Bình. Theo Từ điển tiếng Việt (Hoàng Phê chủ biên, 1992, tr 455) hói: có hai nghĩa:
1. *Nhánh sông con rất nhỏ, hẹp, hình thành tự nhiên hoặc được đào để dẫn nước, tiêu nước.*
2. *Hõm đất hình thành do nước biển xoáy mạnh ăn sâu vào đất liền ở các vịnh.*
Khái: *con hổ, con cọp.*
11. **Ma không thương người ốm.**
NL 171 NNCC 25 TNCL 53
BK - Ma *chẳng* tha người ốm. TNCD 74
- Ma *chẳng* thương người ốm. ANTN 13
- Ma không thương *kẻ* ốm. CCM 23
NL: Chê trách kẻ tàn nhẫn không thương xót người nghèo khổ hoặc đang ở trong một hoàn cảnh khó khăn.
12. **Ma không thương người ốm, kẻ trộm không thương nhà nghèo.**
NL 171 NNCC 47 TNCL 184 TNPDI 195
BK - *Cái* ma không thương người ốm, kẻ trộm không thương người nghèo. NASL IV 14b
- Ma *chẳng* thương người ốm, kẻ trộm *chẳng* thương người nghèo. ĐNQT 23b VNNN 6

- Ma không thương người ốm, kẻ trộm không thương người nghèo. TNCL 158 TNVN 324 TTVH 101 VD 439
- Ma không thương người ốm, trộm không thương nhà nghèo. VC II 11

13. Ma Liên ăn cá bỏ đầu, chợ Xóm thấy vẩy bỏ xâu đem về.

TCPK 28

Ở tỉnh Phú Yên, theo Nguyễn Đình Chúc, Ma Liên ở thôn Mĩ Quang, xã An Chấn, huyện Tuy An, chợ Xóm thuộc thôn Phú Thạnh, cùng xã An Chấn.

14. Ma mặc áo giấy.

NL 171 NNCC 15 TNCL 112 TNPĐ I 181

NL: Chỉ kẻ xấu có những hành động giả dối.

15. Ma mới nạt ma cũ.

NQPN 19a

BK Ma mới *bắt* nạt ma cũ. NL 171

16. Ma Mừng lấy cả người lân của.

ĐNQT 9a TNCL 292 TNPĐ I 190

17. Ma nhà chưa tỏ, ma ngô đã thông.

NNCC 38 TNCL 203 TNPĐ I 192 VD 439

BK - Ma nhà chưa tỏ, ma ngô đã *hay*. ĐNQT 9a NL 171

- Ma nhà chưa tỏ ma ngô đã *tường*. VC II 11

VD: Việc cần giữ kín, trong nội bộ chưa biết hết, bên ngoài đã hay biết, đồn đại.

Xem thêm T 1822

18. Ma quần, cưới chịu.

ĐNQT 25b NASL III 28a NASL IV 19a NNCC 16
PNTN 24b

BK Ma *quần* cưới chịu. CCM 111

VD: Những nỗi lo, tai họa đối với cuộc đời con người thời xưa.

Theo VD, xưa khi cha mẹ chết, con cái phải mổ lợn, mổ bò làm cỗ mời làng, trả nợ miệng, dân làng đến ăn cỗ rồi mới khiêng người chết đi chôn. Nhà nghèo không có tiền làm cỗ, đành phải chịu tai tiếng và nhờ vài người thân khiêng xác đi chôn. Như vậy gọi là "ma quần". Khi xưa, trai gái lấy nhau cũng phải làm cỗ mời làng, lo tiền nộp cheo, có như vậy mọi người mới công nhận. Nhà không có tiền lo liệu mọi thủ tục đó thì cô dâu đành mang tiếng theo không, như vậy gọi là "cưới chịu". VCVN không tán thành VD, xem M 19.

19. Ma quần, cưới chịu, lính năm canh.

TNCL 211 TNPĐ I 190 TNVN 343 TTVH 101
VCVN III 180

BK - Ma *quần* cưới chịu lính *canh* năm. VNNN 6

- Ma *quần* cưới chịu lính *canh* năm. bk TNPĐ I

*Theo VCVN, quần là do chữ *quản* nói trại ra, có nghĩa là coi sóc giữ gìn để đó; ma *quần*: thấy ma cho vào áo *quan*, để đó coi giữ rồi sẽ đưa chôn sau; cưới *chịu*: khi có đại tang thì không được cưới hỏi và phải chờ sau ba năm mãn tang, do đó nhiều khi có người con gái sắp lấy chồng mà cha mẹ chết thì người ta làm lễ cưới *chịu*, tức là *quần* thấy ma tại đó, chưa*